TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**108**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/11/2023
Về việc không công nhận
quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Cao Lâm.

2. Ông Trần Văn Bút.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương *tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 405/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn S, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

(Đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị Hoàng Thị M trình bày:

Chị và anh Ngô Văn S về chung sống với nhau vào năm 2004 trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới vợ chồng chị về sinh sống và làm ăn tại thôn A, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung hạnh phúc thời gian đầu, tuy nhiên đến năm 2019 thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, xích mích. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng

quan điểm sống, không hợp nhau. Năm 2019 chị đi làm công ty ở tỉnh Thái Nguyên, anh chị ly thân từ đó đến nay, do anh chị không đăng ký kết hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng.

Về con chung: Chị và anh S có 03 con chung là cháu Ngô Văn Q, sinh ngày 27/02/2005, cháu Ngô Hồng H, sinh ngày 29/9/2006 và cháu Ngô Quang V, sinh ngày 26/8/2015, hiện 03 cháu đang ở với anh S. Cháu Q đã trên 18 tuổi nên không đề nghị Toà án giải quyết. Chị đề nghị anh S được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu H và V, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

2. Bị đơn anh Ngô Văn S trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị M được tự do yêu đương, tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương năm 2004. Tuy nhiên, anh chị không làm đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới anh chị về sinh sống tại thôn A, xã Đ, huyện Sơn Dương. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến khoảng năm 2019 thì anh chị thường xuyên mâu thuẫn, xích mích. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Năm 2019 chị M đi làm công ty ở tỉnh Thái Nguyên, anh chị ly thân từ năm 2019 đến nay. Do anh chị không đăng ký kết hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng.

Về con chung: Anh và chị M có 03 con chung là cháu Ngô Văn Q, sinh ngày 27/02/2005, cháu Ngô Hồng H, sinh ngày 29/9/2006 và cháu Ngô Quang V, sinh ngày 26/8/2015, hiện 03 cháu đang ở với anh. Cháu Q đã trên 18 tuổi nên không đề nghị Toà án giải quyết. Anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu H và V, anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Không công nhận vợ chồng"* của chị Hoàng Thị M:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Hoàng Thị M và anh Ngô Văn S là vợ chồng.

2. Về con chung: Cháu Ngô Văn Q, sinh ngày 27/02/2005 đã trưởng thành nên không đề nghị Toà án giải quyết. Giao cháu Ngô Hồng H, sinh ngày 29/9/2006 và cháu Ngô Quang V, sinh ngày 26/8/2015 cho anh Ngô Văn S trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hoàng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng

Chị Hoàng Thị M và anh Ngô Văn S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 nhưng không đăng ký kết hôn; chị M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giải quyết vụ án không công nhận vợ chồng; anh Ngô Văn S có hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về *"Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục tống đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nguyên đơn chị Hoàng Thị M và bị đơn anh Ngô Văn S đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Ngô Văn S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện chung sống, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy từ năm 2004 tới nay không có trường hợp nào có tên vợ là Hoàng Thị M và chồng là Ngô Văn S đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và UBND xã H, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng".* Chị Hoàng Thị M và anh Ngô Văn S chung sống với nhau từ năm 2004 đến năm 2018, đến nay không có đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn

xong các bên không thực hiện nghĩa vụ kết hôn mà vẫn chung sống cùng nhau là hôn nhân bất hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do vậy, cần tuyên xử không công nhận chị Hoàng Thị M và anh Ngô Văn S là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Chị M và anh S có 03 con chung là cháu Ngô Văn Q, sinh ngày 27/02/2005, cháu Ngô Hồng H, sinh ngày 29/9/2006 và cháu Ngô Quang V, sinh ngày 26/8/2015. Tại Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Quyền, nghĩa vụ giữa nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng và con được giải quyết theo quy định của Luật này về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con".* Chị M có quan điểm: cháu Q đã trưởng thành không đề nghị Toà án giải quyết, anh S được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Hồng H và Ngô Quang V, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S cũng nhất trí theo quan điểm của chị M. Xét thấy quan điểm của các đương sự là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, do vậy cần giao cháu Ngô Hồng H và Ngô Quang V cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung.

[2.3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Không công nhận quan hệ vợ chồng"* của chị Hoàng Thị M đối với anh Ngô Văn S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Hoàng Thị M và anh Ngô Văn S là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Hồng H, sinh ngày 29/9/2006 và cháu Ngô Quang V, sinh ngày 26/8/2015 cho anh Ngô Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hoàng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị M phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 000000716182 ngày 13 tháng 10 năm 2023 ký bởi Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002990 ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên

Quang. Ghi nhận chị M đã nộp xong án phí.

Anh Ngô Văn S không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Bút - Ngô Cao Lâm **Lê Tuấn Linh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;
- UBND xã Đ-Sơn Dương;
- UBND xã H-Yên Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tuấn Linh